

Số: 5456636

|                                                 | PEUGEOT 408 SPORT EDITION GT            | PEUGEOT 408 GT         |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                            | <b>1.289.000.000đ</b>                   | <b>1.269.000.000đ</b>  |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                 |                                         |                        |
| Kích thước tổng thể (mm)                        | 4.687 x 1.850 x 1.510                   | 4687 x 1850 x 1510     |
| Chiều dài cơ sở (mm)                            | 2.787                                   | 2787                   |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                         | 189                                     | 189                    |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                    |                                         |                        |
| Loại động cơ                                    | 1.6 Turbo PureTech                      | 1,6T PureTech          |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                    | 218 @ 5.500                             | 218 / 5500             |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                   | 300 @ 2.000                             | 300 / 2000             |
| Hộp số                                          | Tự động 8 cấp                           | 8AT                    |
| Thông số lốp xe                                 | 245/40 R20                              | 245/40 R20             |
| Trang bị khác                                   | Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí |                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                              |                                         |                        |
| Cụm đèn trước                                   | Matrix LED                              | Matrix LED             |
| Đèn trước tự động bật/tắt                       | ● (Phân vùng ánh sáng)                  | ●                      |
| Cụm đèn sau                                     | Hiệu ứng 3D                             | Nhận diện phiên bản GT |
| Gạt mưa tự động                                 | ●                                       | ●                      |
| Cửa sổ trời                                     | ●                                       | ●                      |
| Trang bị khác                                   | Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí |                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                    |                                         |                        |
| Vô lăng bọc da                                  | Phong cách GT                           | ● (Phong cách GT)      |
| Chất liệu ghế                                   | Da                                      | Da Nappa               |
| Ghế người lái chỉnh điện                        | ● (+ nhớ vị trí)                        | ●                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | ●                                       | ●                      |
| Hàng ghế trước có tính năng massage             | ●                                       | ●                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 10-inch 3D Quartz                       | Digital 10             |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 10-inch + 9.6-inch i-Toggle screen      | Digital 10             |
| Hệ thống âm thanh                               | 10 loa Focal                            | 10 loa Focal           |
| Trang bị khác                                   | Hệ thống kiểm soát chất lượng không khí |                        |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                         |                        |
| Số túi khí                                      | 6                                       | 6                      |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước + sau                             | Trước & sau            |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                       | ●                      |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                       | ●                      |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ● (Định tâm làn đường)                  | ●                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ● (Camera + radar)                      | ●                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Thích ứng (Stop & Go)                   | ●                      |
| Camera lùi                                      | 360°                                    | ● (360)                |
| Khác                                            | Nhận diện biển báo giao thông           |                        |